

Số: *124* /BC-HĐND

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh Khóa X

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách (KTNS) và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ Tư, Ban KTNS tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách¹, gồm 07 báo cáo và 21 Tờ trình, dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình.

Tham dự Hội nghị có Thường trực và lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, đại diện UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan².

Tại Hội nghị thẩm tra, sau khi nghe cơ quan trình dự thảo nghị quyết, căn cứ vào các báo cáo, hồ sơ trình thẩm tra, đại biểu trao đổi, thảo luận; trên cơ sở ý kiến đại diện UBND tỉnh và đại biểu dự họp, Ban KTNS đã có báo cáo thẩm tra chi tiết đối với từng dự thảo gửi đến đại biểu HĐND tỉnh. Ban KTNS báo cáo đến đại biểu HĐND tỉnh một số nội dung chủ yếu, như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022 (LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH); NGHỊ QUYẾT VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao nội dung báo cáo của UBND tỉnh³; qua đó, có nhận định như sau:

Công tác điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhiệm vụ thực hiện "mục tiêu kép" được UBND tỉnh chỉ đạo sát sao. Các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 được triển khai đồng bộ, mạnh mẽ, quyết liệt với mục tiêu hàng đầu là chăm lo, bảo vệ sức khỏe của người dân; cố gắng cao nhất bảo đảm các hoạt động sản xuất, kinh doanh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Các cơ quan, địa phương, nhất là các lực lượng tuyến đầu

¹ Công văn số 225/HĐND-TT ngày 12/11/2021 của Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh Khóa X.

² Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

³ Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về đánh giá tình hình Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

như: Y tế, quân đội, công an... đã nỗ lực, cố gắng thực hiện tốt, hiệu quả công tác phòng, chống dịch; thành lập Quỹ quyên góp, ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ cho người dân.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn và bị tác động trực tiếp của dịch bệnh dịch bệnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế bị ảnh hưởng làm 11/22 chỉ tiêu nghị quyết đề ra đạt thấp so với kế hoạch, như⁴: *Thu ngân sách; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; tốc độ tăng trưởng kinh tế...* Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nổi bật⁵: *Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt kế hoạch 1.100 triệu USD, tăng 8,5% so với năm 2020; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, có mức tăng khá so với cùng kỳ năm 2020. Sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục và đạt kết quả tích cực, trong đó sản lượng chế biến tôm tăng 13,3%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 27% (kế hoạch 24,2%).* Các hoạt động văn hóa, xã hội được tổ chức dưới hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh, tăng cường ứng dụng công nghệ, trực tuyến. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số được thúc đẩy mạnh mẽ. Nhiều nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch tiếp tục được triển khai và phát huy hiệu quả. Nhiệm vụ quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Nhìn chung, năm 2021 là năm đặc biệt với nhiều sự kiện lớn nhưng phải đối mặt với diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19 tác động đến đời sống người dân và các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân đang chịu ảnh hưởng tiêu cực và dự báo vẫn có khả năng kéo dài trong thời gian tới. Do vậy, cần đánh giá toàn diện, khách quan thực trạng tình hình phát triển kinh tế của tỉnh, các giải pháp ứng phó đối với đại dịch Covid-19 trong năm 2021, để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trên cơ sở này, Ban KTNS cơ bản tán thành với các mục tiêu, giải pháp nêu trong dự thảo kế hoạch, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai quyết liệt các mục tiêu, giải pháp đã đề ra và có giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu và chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh đó, Ban cũng có đề xuất một số giải pháp⁶ đề nghị UBND tỉnh quan tâm trong quá trình chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

⁴ Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 0,92% (kế hoạch 6,5 - 7%); GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 54,3 triệu đồng (kế hoạch 57 triệu đồng); tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 18,873 tỷ đồng, bằng 99,3% kế hoạch (19.000 tỷ đồng); thu ngân sách nhà nước đạt 5.200 tỷ đồng, bằng 95,3% kế hoạch (5.478,7 tỷ đồng); giải quyết việc làm cho 28.000 người bằng 71,2% kế hoạch (39.300 người); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% (kế hoạch 92,5%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 83% (kế hoạch 95,5%); tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 25,8% (kế hoạch 26,2%)...

⁵ Ước thực hiện có 11/22 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra trong năm 2021 đạt và vượt kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,1 tỷ USD, bằng 100% kế hoạch; giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,33% (kế hoạch 0,3%); tỷ lệ đô thị hóa đạt 27% (kế hoạch 24,2%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% (kế hoạch 1,6%); có 46/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng kế hoạch, trong đó có 08 xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao (kế hoạch 07 xã); số giường bệnh/vạn dân 30 giường, bằng kế hoạch...

⁶ Tại Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 24/11/2021 của Ban KTNS HĐND tỉnh.

II. CÁC BÁO CÁO VÀ NGHỊ QUYẾT VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

1. Các báo cáo về tài chính

(1) Báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Về đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Ban nhận định như sau: Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh nhưng với quyết tâm cao, sát sao trong chỉ đạo, điều hành, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong đó, công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai chủ động, kịp thời, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện. Hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước được chú trọng; quản lý chặt chẽ nguồn thu, nhiều nội dung chi được tiết giảm, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ quan trọng. Việc mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước; quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng tiếp tục được cải thiện. Tài nguyên, đất đai từng bước được quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần chống thất thoát, lãng phí. Năm 2021, do tác động của đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dừng hầu hết các lễ hội, giảm việc tổ chức ngày lễ, ngày kỷ niệm. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt việc tiết kiệm chi thường xuyên, để dành nguồn lực tiết kiệm để phục vụ cho phòng, chống dịch cần biểu dương.

Tuy nhiên, báo cáo chưa có kết quả cụ thể đã tiết kiệm hoặc kết quả thực hiện như: Lĩnh vực tài chính công, tài sản công, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cả vấn đề liên quan đến năng suất, tiết kiệm thời gian lao động của cán bộ, công chức; lĩnh vực tài nguyên - đất đai - khoáng sản - bảo vệ môi trường. Chưa làm rõ và có giải pháp tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn hiện nay trong công tác quy hoạch, đầu tư; trong việc ban hành và thực hiện đơn giá, định mức nói chung, nhất là lĩnh vực xây dựng; trong giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu dịch vụ công, mua sắm công, mua sắm thiết bị, vật tư. Chưa thống kê diện tích đất nông nghiệp để hoang, không sử dụng; chưa thống kê các dự án treo, dự án nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, vi phạm trật tự trong xây dựng... gây lãng phí, nhất là khu vực đô thị.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 còn nổi lên một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như: Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ và cải cách thủ tục hành chính chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra; việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước còn một số bất cập, gây lãng phí; tiến độ thực hiện một số dự án chậm, không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, một số giải ngân đạt thấp so với kế hoạch; tiến độ giải phóng mặt bằng, giải ngân một số dự án đầu tư rất chậm.

Các tồn tại, hạn chế trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là công tác triển khai chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số địa phương, đơn vị chậm, chưa

cụ thể; nhận thức việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức người dân và doanh nghiệp còn hạn chế,...

Cơ bản tán thành với các mục tiêu, giải pháp nêu trong báo cáo, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai quyết liệt các mục tiêu, giải pháp đã đề ra và có giải pháp để thực hiện thực chất, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

(2) Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2020

Thực hiện Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về báo cáo tài chính nhà nước và Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính nhà nước, tại Kỳ họp này HĐND tỉnh xem xét Báo cáo tài chính tỉnh Cà Mau năm 2020 theo quy định. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2020 tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo 31/12/2020, cụ thể như sau:

a) Về tình hình tài chính nhà nước tỉnh: Giá trị tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước là 42.304 tỷ đồng. Nợ phải trả là 946 tỷ đồng, chiếm 2,24% tổng nợ phải trả và nguồn vốn. Tổng nguồn vốn là 41.358 tỷ đồng, chiếm 97,76% tổng nợ phải trả và nguồn vốn.

b) Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước với tổng thu nhập là 13.023 tỷ đồng; tổng chi phí là 7.407 tỷ đồng. Kết quả thặng dư trong năm 2020 là 5.616 tỷ đồng.

c) Về kết quả lưu chuyển tiền tệ: Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động chủ yếu của tỉnh là 9.470 tỷ đồng; từ hoạt động đầu tư là (8.132 tỷ đồng); từ hoạt động tài chính là 15,5 tỷ đồng.

Báo cáo Tài chính nhà nước được lập trên cơ sở quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính đã tổng hợp, phản ánh toàn bộ thông tin về tài sản, nợ phải trả; nguồn vốn nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh và cơ bản phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và việc lưu chuyển tiền tệ năm 2020 của tỉnh.

2. Các báo cáo⁷ và nghị quyết về ngân sách

Trong quá trình thực hiện việc Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2017 - 2020 áp dụng kéo dài sang năm 2021 và Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên có những nội dung không còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2022 - 2025. Thực hiện Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và theo thẩm quyền quy định tại Điều 30, Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13, HĐND tỉnh xem xét ban hành các nghị quyết về ngân sách làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý thu, chi

⁷ (1) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2022; (2) Báo cáo điều chỉnh quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2019; (3) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020.

ngân sách nhà nước và cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025, gồm:

(1) Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025⁸

Nghị quyết quy định cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thời kỳ ổn định 2022 - 2025, trên cơ sở kế thừa nghị quyết thời kỳ ổn định 2017 - 2020, được kéo dài sang năm 2021 và có một số điểm mới cơ bản, cụ thể như sau:

- Trong phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Chuyển nhiệm vụ chi xây dựng mới, nâng cấp và mở rộng các trường trung học cơ sở từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách cấp huyện (trừ thành phố Cà Mau).

- Trong phân cấp nhiệm vụ chi thường xuyên: Chuyển nhiệm vụ chi hoạt động của các tổ chức chính trị cấp huyện (khối Đảng cấp huyện) từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách cấp huyện.

- Bổ sung thêm nguồn thu tiền sử dụng khu vực biển do địa phương cấp phép theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết có kế thừa thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, bổ sung thêm những một số nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách đảm bảo phù hợp với tình quản lý, điều hành ngân sách của các cấp chính quyền; là căn cứ giúp các ngành, các cấp đảm bảo được sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng cường trách nhiệm cân đối thu, chi ngân sách. Qua thẩm tra, Ban nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ, thủ tục đảm bảo, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

(2) Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022⁹

Dự thảo Nghị quyết căn cứ theo các văn bản quy định của Trung ương, trên cơ sở kế thừa các nguyên tắc, định mức của thời kỳ ổn định trước; có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, định mức phân bổ không còn phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương thụ hưởng. Tiêu chí phân bổ ngân sách rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, đảm bảo công bằng, minh bạch. Theo đó, phương pháp phân bổ trên cơ sở tiêu chí dân số, học sinh, giường bệnh, loại huyện, loại xã, địa bàn; kết hợp tiêu chí bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế và đặc thù của từng đơn vị, địa phương. Dự toán chi thường xuyên của các ngành, các cấp năm 2022 không thấp hơn dự toán năm 2021 và có bổ sung một số quy định, điểm mới so với thời

⁸Thẩm quyền quy định tại điểm c, d và e khoản 9 Điều 30, Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13.

⁹Thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 9 Điều 30, Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13.

kỳ ổn định trước¹⁰.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có tính kế thừa, phát huy những ưu điểm của định mức thời kỳ trước; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2022 - 2024. Quy định định mức chi thường xuyên có khắc phục khó khăn, hạn chế đã qua; bổ sung một số điểm mới, quy định mới cho sát, hợp với tình hình thực tế của địa phương; tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các cấp ngân sách; đảm bảo nguồn lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu quả trong quản lý chi ngân sách; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch trong việc phân bổ dự toán chi thường xuyên và tạo sự chủ động trong công tác xây dựng dự toán và phân bổ dự toán hằng năm của địa phương.

(3) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2022; Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022¹¹

Dự toán ngân sách năm 2022, như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 là 4.401.000 triệu đồng,

¹⁰ - Hầu hết các định mức có đề xuất tăng từ 5,7% đến 40% so với thời kỳ trước (cao nhất là định mức chi sự nghiệp giáo dục tăng 40%, thấp nhất là định mức chi người hoạt động không chuyên trách tăng 5,7%). Có 04 định mức không tăng là sự nghiệp kinh tế cấp tỉnh (15%), cấp huyện (5%); sự nghiệp đào tạo dạy nghề cấp huyện; định mức phân bổ cho trường cao đẳng và trung cấp.

- Một số định mức chi sự nghiệp của cấp tỉnh phân bổ căn cứ theo nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp thẩm quyền (trước đây phân bổ theo tiêu chí dân số) như: sự nghiệp kinh tế; khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, văn hóa thông tin; thể dục thể thao; phát thanh truyền hình; đảm bảo xã hội.

- Định mức phân bổ đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được đề xuất mức khoán phù hợp theo từng vùng, theo từng loại đơn vị sự nghiệp như: sự nghiệp giáo dục; sự nghiệp đào tạo, dạy nghề; sự nghiệp y tế; quản lý hành chính, cấp tỉnh, cấp huyện.

- Một số định mức chi sự nghiệp có đề xuất tiêu chí bổ sung để phân bổ thêm kinh phí nhằm đảm bảo cho các ngành, các cấp trong thực hiện nhiệm vụ như: sự nghiệp y tế; bảo vệ môi trường; quản lý hành chính cấp huyện; quốc phòng; an ninh.

- Một số định mức quy định mới như:

+ Về sự nghiệp giáo dục: Không bố trí tăng thêm cho sự nghiệp giáo dục cấp huyện (trước đây là 6%). Nguồn thu học phí từ năm học 2022 - 2023 trở đi, sau khi trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đơn vị được sử dụng 50% chi cho công tác sửa chữa cơ sở vật chất, 50% chi cho hoạt động thường xuyên của trường;

+ Về quản lý hành chính: Phân bổ bao gồm định mức chi của các tổ chức chính trị cấp huyện, cấp xã (khối Đảng cấp huyện, cấp xã). Phân bổ tạo nguồn cho cấp xã định mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm;

+ Không phân bổ định mức chi cho sự nghiệp y tế, dân số và gia đình cho cấp huyện, do thay đổi cơ chế quản lý về Sở Y tế;

+ Giao quyền chủ động cho địa phương, căn cứ vào tình hình thực tế, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện phân bổ dự toán chi thường xuyên đảm bảo phù hợp với từng nhiệm vụ chi của địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

¹¹ Thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13.

bằng 82,66% so với dự toán Trung ương giao năm 2021 (5.323.700 triệu đồng), bằng 80,33% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021 (5.478.700 triệu đồng).

- Tổng thu ngân sách địa phương là 10.640.128 triệu đồng, bằng 101,49% so với dự toán năm 2021. Trong đó:

- + Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp là 3.971.870 triệu đồng;
- + Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 6.502.444 triệu đồng;
- + Thu từ nguồn vay lại là 100.700 triệu đồng;
- + Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang là 65.110 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương là 10.640.128 triệu đồng, bằng 100,28% so với dự toán năm 2021. Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển là 2.441.490 triệu đồng;
- + Chi thường xuyên là 6.916.132 triệu đồng;
- + Chi trả phí, nợ lãi chính quyền địa phương vay là 4.930 triệu đồng;
- + Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 1.000 triệu đồng;
- + Chi dự phòng ngân sách là 185.257 triệu đồng;
- + Chi chương trình mục tiêu là 21.091.319 triệu đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 và cho rằng năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025, được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các khoản thu, chi được Trung ương giao, phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán. Dự toán thu ngân sách năm 2022 thấp hơn năm 2021, nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số thì Trung ương giao thu ngân sách địa phương được hưởng trong cân đối là 2.221.870 triệu đồng, giảm 1.097.730 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021 là 3.319.60 triệu đồng. Nguyên nhân là do Trung ương điều chỉnh giảm thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty kinh doanh sản phẩm khí; đồng thời, còn chịu nhiều tác động của dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc phục hồi, phát triển của nền kinh tế, khả năng thu ngân sách của tỉnh. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; bám sát vào các văn bản hướng dẫn; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

(4) Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022¹²

Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022¹³ trên cơ sở xác

¹² Thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 30 Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13

¹³ Phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022, như sau:

định quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành. Phân bổ chi thường xuyên đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định thể hiện việc tiết kiệm, bố trí, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ thiết thực, cấp bách, đảm bảo an sinh xã hội.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; phương án phân bổ trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và chế độ, chính sách hiện hành; phù hợp với các quy định về thời kỳ ổn định ngân sách, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

(5) Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020¹⁴

Trên cơ sở tổng hợp từ báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và báo cáo quyết toán của các huyện, thành phố đã được HĐND cùng cấp phê chuẩn, UBND tỉnh trình Kỳ họp này Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020, cụ thể như sau:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.307.689.859.938 đồng, đạt 110,8% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu nội địa: 6.294.091.490.109 đồng;

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 13.598.369.829 đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 15.201.628.104.156 đồng.

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 5.795.759.371.747 đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.192.964.568.298 đồng;

- Thu chuyển nguồn năm 2019 sang 2020: 3.000.547.211.761 đồng;

- Thu huy động đóng góp cơ sở hạ tầng: 28.168.878.100 đồng;

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 18.202.828.999 đồng;

(1) Tổng thu ngân sách địa phương là 10.640.128 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách cấp tỉnh là 9.960.928 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách cấp huyện là 4.522.323 triệu đồng.

+ Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp là 679.200 triệu đồng;

+ Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 3.843.123 triệu đồng.

(2) Tổng chi ngân sách địa phương là 10.640.128 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách cấp tỉnh là 9.960.928 triệu đồng.

+ Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh là 6.117.805 triệu đồng.

+ Chi bổ sung cho ngân sách huyện là 3.843.123 triệu đồng;

- Tổng chi ngân sách cấp huyện là 4.522.323 triệu đồng.

¹⁴ Thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 30, Luật NSNN số 83/QH/2015/QH13.

- Thu kết dư ngân sách năm 2019: 121.147.430.266 đồng.

- Thu từ nguồn địa phương vay lại: 44.837.814.985 đồng.

c) Tổng chi ngân sách địa phương: 15.097.823.888.974 đồng, đạt 132,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 9.384.453.649.776 đồng;

- Chi ngân sách cấp huyện: 4.333.177.835.861 đồng;

- Chi ngân sách cấp xã: 1.380.192.403.337 đồng.

d) Kết dư ngân sách địa phương năm 2020: 103.804.215.182 đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh: 0 đồng;

- Ngân sách cấp huyện: 63.788.025.734 đồng;

- Ngân sách cấp xã: 40.016.189.448 đồng.

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình, thuyết minh cụ thể số liệu quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2020 của UBND tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung và cho rằng Báo cáo quyết toán thể hiện tổng hợp được các khoản thu, chi của các cấp ngân sách, phản ánh trung thực tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách địa phương năm 2020, quyết toán đảm bảo tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác theo luật định; số liệu đã được đối chiếu, xác nhận của Kho bạc Nhà nước, cho thấy nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020 đã hoàn thành dự toán được HĐND tỉnh quyết định, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Thu NSNN vượt dự toán đáp ứng nhu cầu chi; về chi NSNN đã được UBND tỉnh triển khai quyết liệt nhiều biện pháp trong tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi, tích cực thực hiện các giải pháp tiết kiệm chống lãng phí, bám sát mục tiêu, dự toán được giao, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Ban nhận thấy còn một số vấn đề sau: Nhiều khoản thu quan trọng không đạt dự toán được giao, nguồn thu chưa thực sự bền vững; công tác lập, giao dự toán còn chưa sát thực tế, giải ngân vốn đầu tư không đạt kế hoạch; thu hồi vốn tạm ứng còn chậm; chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách địa phương lớn, có xu hướng gia tăng làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách.

Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020 được xây dựng dựa trên sự thống nhất về nội dung và số liệu trong Báo cáo quyết toán của UBND tỉnh. Trên cơ sở xem xét Báo cáo quyết toán năm 2020, Tờ trình về dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, và đề nghị UBND tỉnh trong quá trình điều hành ngân sách cần quan tâm rút kinh nghiệm và có giải pháp chỉ đạo đạt kế hoạch đề ra trong thời gian tới để khắc phục những tồn tại được nêu ở trên.

(6) Nghị quyết về phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2019

Thực hiện Công văn số 1913/BTC-NSNN ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính về việc rà soát quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019¹⁵, trên cơ sở các số liệu báo cáo điều chỉnh quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2019 đã được Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Cà Mau đối chiếu, xác nhận, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về điều chỉnh quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2019, cụ thể như sau:

a) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.739.587.177.429 đồng. Trong đó:

- Thu nội địa: 5.719.340.109.701 đồng;
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 20.247.067.728 đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 13.298.102.905.226 đồng. Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 5.378.616.919.409 đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 5.829.887.095.489 đồng;
- Thu chuyển nguồn năm 2018 sang 2019: 1.937.171.845.883 đồng;
- Thu huy động đóng góp cơ sở hạ tầng: 20.128.606.230 đồng;
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2.751.408.741 đồng;
- Thu kết dư ngân sách năm 2018: 119.652.029.474 đồng;
- Thu từ nguồn ngân sách địa phương vay lại: 9.895.000.000 đồng.

* Phân ra từng cấp ngân sách: 13.298.102.905.226 đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh: 12.178.470.651.189 đồng;
- Ngân sách cấp huyện: 990.886.600.380 đồng;
- Ngân sách cấp xã: 128.745.653.657 đồng.

c) Tổng chi ngân sách địa phương: 13.176.956.114.803 đồng.

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 8.180.414.184.164 đồng;
- (Đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 3.998.056.467.025 đồng).

- Chi ngân sách cấp huyện: 3.860.394.720.194 đồng;
- (Đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã: 1.032.148.332.898 đồng).

- Chi ngân sách cấp xã: 1.136.147.210.445 đồng.

d) Kết dư ngân sách địa phương năm 2019: 121.146.790.423 đồng. Trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 0 đồng;
- Kết dư ngân sách cấp huyện: 96.400.014.313 đồng;
- Kết dư ngân sách cấp xã: 24.746.776.110 đồng.

Qua thẩm tra Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn điều chỉnh quyết

¹⁵ Điều chỉnh tăng thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 4.222.095.489 đồng, thu vay của ngân sách địa phương là 9.895.000.000 đồng và tăng chi chuyển nguồn là 14.117.095.489 đồng (tương ứng số tăng thu nêu trên).

toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2019 là đúng thẩm quyền, phù hợp với dự toán của ngân sách địa phương, để làm cơ sở báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

III. BÁO CÁO VÀ NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG

1. Báo cáo kết quả quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C

Thực hiện Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau Khóa IX về việc giao quyết định chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm B, nhóm C, tại Kỳ họp này UBND tỉnh báo cáo đến HĐND theo quy định. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất số liệu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2021 UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 110 dự án (gồm 16 dự án nhóm B, 94 dự án nhóm C) và điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B. Rà soát cho thấy các dự án này quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Ban báo cáo đến quý vị đại biểu.

2. Các nghị quyết

(1) Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cà Mau đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 và Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/9/2021¹⁶. Theo đó, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là làm cơ sở căn cứ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án, công trình trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Phương án Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh Cà Mau với tổng số vốn là 21.562.896 triệu đồng (theo số vốn ngân sách Trung ương tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹⁷ và số vốn ngân sách địa phương sau khi rà soát¹⁸), được dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

¹⁶ Qua rà soát theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 (tại Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 15/10/2021), đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 02/11/2021).

¹⁷ Với kế hoạch vốn là 20.074.283 triệu đồng.

¹⁸ Qua rà soát, dự kiến số vốn chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 14.253.882 triệu đồng (cao hơn Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao là 1.480.282 triệu đồng); trong đó: nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước tỉnh Cà Mau là 3.736.028 triệu đồng (cao hơn 208.428 triệu đồng), nguồn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 2.475.000 triệu đồng (cao hơn 819.000 triệu đồng), nguồn đầu tư từ xổ số kiến thiết là 7.420.000 triệu đồng (thấp hơn 80.000 triệu đồng), đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 622.854 triệu đồng (cao hơn 532.854 triệu đồng), vốn đầu tư từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật là 8.331 triệu đồng.

a) Vốn ngân sách trung ương là 7.300.683 triệu đồng, trong đó:

- Vốn trong nước 6.098.324 triệu đồng
- Vốn nước ngoài 1.202.359 triệu đồng,

b) Vốn cân đối ngân sách địa phương là 14.253.882 triệu đồng; trong đó:

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.475.000 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 622.854 triệu đồng;
- Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 3.736.028 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 7.420.000 triệu đồng (không thuộc đối tượng phải phân chia theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 và Điều 8 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ): tỉnh Cà Mau phân bổ đảm bảo theo quy định hiện hành (giáo dục, y tế bố trí tối thiểu 50%, nông thôn mới bố trí tối thiểu 10%, chi cho nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, các dự án quan trọng của địa phương...).

c) Vốn đầu tư từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật: 8.331 triệu đồng.

Nghị quyết được xây dựng đúng quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật của cấp thẩm quyền về đầu tư công, đã đạt mục tiêu đề ra, định hướng, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và các giải pháp về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan trong tỉnh triển khai thực hiện.

(2) Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và năm 2020 chuyển sang

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 và năm 2021 đã được HĐND tỉnh thông qua và được UBND tỉnh ban hành các kế hoạch và quyết định giao vốn chi tiết cho từng danh mục dự án. Đến ngày 31/10/2021, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý đạt tỷ lệ giải ngân 55,7% (262,427 tỷ đồng/ 471 tỷ đồng), nguồn vốn xổ số kiến thiết đạt tỷ lệ giải ngân 62,9% (817,591 tỷ đồng/ 1.300 tỷ đồng); kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 chuyển sang năm 2021, nguồn vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý đạt tỷ lệ giải ngân 75,3% (5,395 tỷ đồng/ 7,166 tỷ đồng), nguồn vốn xổ số kiến thiết đạt tỷ lệ giải ngân 69,2% (64,984 tỷ đồng/ 93,902 tỷ đồng). Trong thực hiện, có một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có những dự án qua đấu thầu có giảm giá nên khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí (39 danh mục dự án, nội dung chi); có dự án tiến độ thực hiện nhanh cần bổ sung vốn để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng (44 danh mục dự án, nội dung chi); bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định (02 danh mục dự án đầu tư Kè khắc phục sạt lở đê biển Tây theo Lệnh khẩn cấp). Do đó, để sử dụng vốn có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, việc điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm

2021 và năm 2020 chuyển sang năm 2021 là cần thiết¹⁹.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh nguồn vốn kịp thời bổ sung cho các dự án có tiến độ thực hiện nhanh, các dự án khẩn cấp là cần thiết, góp phần đẩy nhanh kết quả giải ngân, sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đầu tư thực tiễn. Dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đúng quy định Luật Đầu tư công; hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

(3) Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2022

Dự thảo nghị quyết được xây dựng đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; Phương án phân bổ thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên theo quy định, được các ngành chức năng rà soát chặt chẽ; phân bổ nguồn vốn đúng quy định. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với Tờ trình và dự thảo nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022, tổng vốn đầu tư là 3.459.207 triệu đồng, với vốn theo từng nguồn và mức vốn bố trí theo từng danh mục dự án, công trình cụ thể như phương án đã được trình.

III. CÁC NGHỊ QUYẾT THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(1) Dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Cà Mau

Để thực hiện các dự án quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc các trường hợp, HĐND tỉnh xem xét ban hành Danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất, để làm căn cứ xây dựng kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất thực hiện dự án.

Dự thảo Nghị quyết trình Danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Cà Mau gồm 62 công trình, dự án, với diện tích đất thu hồi 646,10 ha. Mức vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện chi bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến 523.533 triệu đồng. Trong đó:

- 06 công trình, dự án, với diện tích đất thu hồi 50.23 ha, do vốn ngân sách tỉnh chi bồi thường, giải phóng mặt bằng, dự kiến 153.453 triệu đồng;
- 26 công trình, dự án, với diện tích đất thu hồi 9,53 ha, do vốn ngân sách huyện chi bồi thường, giải phóng mặt bằng, dự kiến 33.867 triệu đồng;

¹⁹ Năm 2021, HĐND tỉnh đã 03 lần điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và năm 2020 chuyển sang năm 2021: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 chuyển sang năm 2021 (nguồn vốn ngân sách tỉnh); Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 về điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 về điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 chuyển sang năm 2021 (nguồn vốn xổ số kiến thiết).

- 07 công trình, dự án, với diện tích đất thu hồi 78,70 ha, do vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng, dự kiến 336.212 triệu đồng;

- 23 dự án, với diện tích đất thu hồi 507,64 ha, do doanh nghiệp ứng vốn chi bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

+ Các Dự án trên thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013, do HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đối với 02 Dự án (Đầu tư xây dựng tuyến đường từ cầu Cái Nai đến Khu quy hoạch Trung tâm hành chính huyện Năm Căn; Đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính Khu kinh tế Năm Căn đến Khu Nông nghiệp và ứng dụng công nghệ cao) *chưa có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền*²⁰, dự kiến tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương.

+ Về quy hoạch sử dụng đất: Theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, có 31 công trình, dự án phù hợp và 31 công trình, dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, thời kỳ 2021 - 2030 đang lập chưa được phê duyệt.

- Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách:

Qua thẩm tra rà soát có 57 dự án, công trình đủ điều kiện đưa vào Danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Cà Mau, với diện tích đất thu hồi 582,80 ha. Các Dự án thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013, do HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; trong Quy hoạch, Kế hoạch đầu tư công có điều kiện triển khai thực hiện. Dự thảo Nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, Ban thống nhất trình Nghị quyết Danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2022 với 57 dự án; đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo UBND các huyện có thu hồi đất nêu trên cập nhật diện tích đất của dự án vào Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định²¹ để đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Luật Đất đai về quản lý Quy hoạch sử dụng đất.

²⁰ Đối với 02 Dự án nêu trên, Căn cứ theo điểm a Khoản 2 Điều 62, Luật Đất đai 2013 quy định: “*Dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu đô thị, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)*”, thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh, tại khoản 2 Điều 32 Luật Đầu tư công, quy định các dự án thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư.

²¹ Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, trường hợp bổ sung công trình, dự án mà phải thu hồi đất theo quy định thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

(2) Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trong năm 2022, tại Kỳ họp này UBND tỉnh trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn các huyện để thực hiện 11 công trình, dự án tại huyện Phú Tân (01), Trần Văn Thời (03), Thới Bình (01), U Minh (02), TP. Cà Mau (04), với tổng diện tích 25,33 ha; trong đó, diện tích đất trồng lúa 24,91 ha, diện tích đất rừng phòng hộ 0,42 ha.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có nhận định như sau:

Qua rà soát đối với dự án Cửa hàng xăng dầu của DNTN Hồng Nha chưa có văn bản chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; 10 công trình, dự án còn lại đã có chủ trương và đưa vào danh mục thu hồi đất; các dự án có diện tích đất xin chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa, 20 ha đất rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh theo điểm b khoản 1 Điều 58, Luật Đất đai²².

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; Hồ sơ UBND tỉnh trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn đảm bảo đúng quy định²³, gồm: (1) Tờ trình theo mẫu 03c; (2) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật; đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Từ nhận định trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị đại biểu HĐND tỉnh xem xét cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện công trình, dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với 10 công trình, dự án, với diện tích 25,23 ha; trong đó, diện tích đất trồng lúa 24,81 ha, diện tích đất rừng phòng hộ 0,42 ha. Tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Luật Đất đai về quản lý Quy hoạch sử dụng đất, khi Nghị quyết này được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh triển khai các bước tiếp theo về cập nhật, điều chỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch theo quy định Luật Đất đai và quy định liên quan.

(3) Nghị quyết điều chỉnh, hủy bỏ công trình, dự án trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện các quy định của pháp luật²⁴, các dự án thực hiện để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013, được HĐND tỉnh xem xét đưa vào Danh

²² HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích đất để thực hiện dự án có sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

²³ Hồ sơ trình HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 8, Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực ngày 01/9/2021; Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT 22/10/2021 Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

²⁴ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

mục thu hồi đất hàng năm. Trong quá trình thực hiện, có dự án điều chỉnh về tên dự án, về diện tích, vị trí thu hồi đất để phù hợp yêu cầu thực tế; hoặc hủy bỏ việc thu hồi đất đối với dự án quá 03 năm không triển khai thực hiện (Thực hiện khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Chính phủ; theo đó, “*Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất*”). Vì vậy, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 73/HĐND-TT ngày 28/4/2021, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết điều chỉnh, hủy bỏ công trình, dự án trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thực hiện theo trình tự xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật²⁵ để trình HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết làm căn cứ pháp lý để công bố điều chỉnh, hủy bỏ các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của dự án và quyền sử dụng đất của người dân.

Qua rà soát quá trình triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, giai đoạn từ 2016 đến năm 2019, có 02 dự án điều chỉnh và 31 công trình, dự án, phải hủy bỏ. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Điều chỉnh, hủy bỏ công trình, dự án trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh 02 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi 146,60 ha;
- Hủy bỏ 31 công trình, dự án, từ năm 2016 đến năm 2018, với tổng diện tích thu hồi đất 558,28 ha và chuyển mục đích sử dụng đất là 7,94 ha

Qua thẩm tra, cho thấy:

- Đối với việc điều chỉnh: gồm điều chỉnh tên 01 dự án là “*Dự án Khu tái định cư nhóm 9 bờ Bắc Sông Đốc*” tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 thành “*Dự án Khu dân cư nhóm 9 bờ Bắc Sông Đốc*”, do vướng mắc về đối tượng thực hiện dự án²⁶; điều chỉnh quy mô Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đông - Tây tỉnh Cà Mau (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cửa biển Gành Hào) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, với quy mô 201,67ha, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh phạm vi giải phóng mặt bằng, điều chỉnh hạng mục bên phả sông Bảy Háp thành cầu sông Bảy Háp tại Công văn số 2766/UBND-XD ngày

²⁵ Thời gian qua, từ ngày 10/12/2014 đến ngày 10/7/2020, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng được ban hành theo hình thức quy phạm; từ ngày 10/7/2020 đến nay, các Nghị quyết được xây dựng và ban hành theo hình thức cá biệt.

²⁶ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh tên dự án tại Công văn số 10/HĐND-TT ngày 21/01/2021.

06/5/2021, Công văn số 7053/UBND-XD ngày 02/11/2021 và Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; theo đó, diện tích tổng thể dự án điều chỉnh giảm, từ 201,67ha thành 134,90ha.

- Về hủy bỏ công trình, dự án trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng: Từ năm 2016 đến 2019, có 31 công trình, dự án đã quá 03 năm không thực hiện được, với tổng diện tích thu hồi đất 558,28 ha và diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 7,94 ha. Nguyên nhân, 09 công trình, dự án đăng ký mời gọi đầu tư chưa tìm được nhà đầu tư; 06 công trình, dự án chưa cân đối được nguồn vốn để thực hiện đã quá thời gian quy định; 12 công trình, dự án được đăng ký vào danh mục thu hồi đất theo dự kiến nâng cấp lên thị xã Năm Căn nhưng đến nay chưa được triển khai thực hiện và 04 công trình, dự án, thay đổi tên, vị trí, diện tích thực hiện ở vị trí khác chưa được hủy bỏ trong Nghị quyết quy phạm nay thực hiện hủy bỏ theo quy định.

Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách: Dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện quyền của người sử dụng đất, Ban thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Về thể thức văn bản: Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết điều chỉnh, hủy bỏ công trình, dự án trong danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất bằng văn bản quy phạm (Công văn 73/HĐND-TT ngày 28/4/2021); và được UBND tỉnh thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Kỳ họp. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 12, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): "*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó*", Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết theo thể thức văn bản quy phạm pháp luật; hồ sơ đủ điều kiện trình kỳ họp.

IV. CÁC NGHỊ QUYẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ, CHO VAY VÀ VỐN ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện theo Điều 15, Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2021 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và tình hình thực tế, hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển trong thời gian qua, Quỹ đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay trong giai đoạn 2022-2025 nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương, thay thế Danh mục đầu tư giai đoạn 2019 - 2021, trên cơ sở này UBND tỉnh rà soát và báo cáo HĐND tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2022 - 2025 được xây dựng trong phạm vi lĩnh vực quy định của Nghị định 147/2020/NĐ-CP, mở rộng lĩnh vực theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh trong đó mở rộng thêm các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại (không

chỉ tập trung vào đầu tư kết cấu hạ tầng như giai đoạn trước), từ có đáp ứng nhu cầu thực tế và quy mô hoạt động của Quỹ, theo đó Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ có kế thừa 14 nội dung và bổ sung thêm 15 nội dung. Qua thẩm tra, UBND tỉnh tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu tại hội nghị thẩm tra, hoàn chỉnh dự thảo trình Kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc thay đổi mức và cấp bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thay đổi mức vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước 32,75 tỷ đồng và nguồn Quỹ đầu tư phát triển được trích hàng năm là 67,25 tỷ đồng; thời gian cấp, cấp sung vốn điều lệ từ năm 2021 đến trước ngày 05/02/2024.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: HĐND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo mức vốn cho Quỹ đầu tư phát triển tối thiểu 300 tỷ đồng là đúng quy định theo khoản 2 Điều 35 và khoản 1 Điều 43, Nghị định 147/2020/NĐ-CP, việc bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ là cần thiết, có cơ sở thực hiện và đáp ứng vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước 32,75 tỷ đồng và nguồn Quỹ đầu tư phát triển được trích hàng năm là 67,25 tỷ đồng phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, kế hoạch hoạt động của Quỹ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cân đối nguồn ngân sách của tỉnh hàng năm và trình HĐND tỉnh trong phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh cho Quỹ; quan tâm chỉ đạo Quỹ Đầu tư phát triển có kế hoạch thoái vốn ngân sách tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà để đảm bảo tỷ lệ góp vốn theo quy định và thực hiện các hoạt động đầu tư, cho vay các lĩnh vực theo định hướng ưu tiên của tỉnh để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

V. NHÓM NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM ĐƯỢC GIAO TRONG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TRÊN

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu cơ bản thống nhất và có ý kiến về nội dung, đóng góp hoàn thiện dự thảo đã được Ban tổng hợp và thể hiện quan điểm, những nội dung cần sửa đổi, bổ sung như nêu trong báo cáo thẩm tra chi tiết đối với từng dự thảo. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh trình Kỳ họp. Nội dung chính như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 với dự thảo xây dựng giá đối với 05 nhóm dịch vụ công ích bằng mức giá theo Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản

phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Quy định mức chi của 05 nội dung chi không cao hơn mức chi theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1322).

3. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Quy định 08/13 nội dung chi và mức chi bằng mức theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; những nội dung chi còn lại không quy định tại nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Quy định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và ngân sách địa phương cho Công an tỉnh và các lực lượng đảm bảo TTATGT; quy định nội dung chi và mức chi đảm bảo TTATGT, bằng mức chi tối đa theo Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù khác.

Các nghị quyết nêu trên được xây dựng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đúng thẩm quyền theo quy định và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Quy trình soạn thảo được thực hiện tuân thủ đúng quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung nghị quyết đúng thẩm quyền được giao tại các Thông tư có liên quan, xây dựng mức chi bằng hoặc thấp hơn mức tối đa quy định tại Thông tư, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực của địa phương và thực tiễn thời gian qua. Qua đó, nội dung quy định cụ thể, rõ ràng có tính khả thi cao, sát với tình hình thực tế, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản. Hồ sơ, thủ tục trình đảm bảo đúng theo quy định. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Dự thảo, kính trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là một số nội dung qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo đến quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, NY.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yên